

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 505/2024/DS-ST
Ngày: 12/12/2024.
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và đòi lại tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Chính
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2024/TLST-DS ngày 18/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2024/QĐST-DS ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **BÙI THỊ K** – sinh năm 1976;
Địa chỉ: ấp Bình Hưng, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Bà **LÊ THỊ L** – sinh năm 1960;
Địa chỉ: ấp Bình Lạc, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang;

(Bà K và bà L xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị K trình bày: vào ngày 02/10/2023 bà Lê Thị L có mượn của bà số tiền 20.000.000 đồng, bà L có viết biên nhận và hẹn 3 tháng sau sẽ trả lại, lãi suất là 3% và ngày 21/10/2023 bà Lê Thị L có mượn tiếp của bà 15 chỉ vàng 24K và 40.000.000 đồng bà Lê Thị L có viết biên nhận và hẹn 3 tháng sau sẽ trả với lãi suất là 3%/tháng đối với tiền, còn vàng là 2,5%/tháng. Sau khi mượn bà L có trả cho bà tiền lãi, nhưng không đầy đủ. Đến ngày 02/10/2024 phía bà

Lệ có trả cho bà được 05 chỉ vàng 24K, hiện còn nợ 60.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K. Nay bà yêu cầu bà L trả số tiền 60.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K, khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn bà Lê Thị L trình bày: hiện nay bà còn đang thiếu nợ 6 người là 400 triệu đồng, trong đó có bà Kiều số tiền là 60 triệu và 01 cây vàng 24K, tài sản của bà bán hết không còn. Bà đang đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, lương tháng chỉ có 5 triệu đồng. Nay bà làm bản tự khai này gửi đến Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây phân bổ cho bà trả nợ hàng tháng cho từng người.

Tại phiên Tòa hôm nay

Nguyên đơn bà Bùi Thị K xin vắng mặt.

Bị đơn bà Lê Thị L xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản.

[1] Xét nguyên đơn bà Bùi Thị K và bị đơn bà Lê Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà K, bà L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị K là có cơ sở: vì bà Bùi Thị K có cho bà Lê Thị L vay số tiền 60.000.000 đồng và mượn 15 chỉ vàng 24K vào các ngày 02/10/2023 và ngày 21/10/2023 với thời hạn vay là 3 tháng. Sau khi vay bà L có trả cho bà K 05 chỉ vàng 24K, còn nợ lại số tiền 60.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k rồi ngưng luôn cho đến nay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà cung cấp 2 tờ biên nhận "ngày 02/10/2023 và ngày 21/10/2023 có chữ viết và chữ ký của bà L. Tại văn bản lời khai bà L thừa nhận còn nợ bà K số tiền 60.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, đồng thời chấp nhận trả bà Kiều số tiền 60.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k. Do đó, có đủ cơ sở để xác định giữa bà K với bà L đã xác lập hợp đồng vay tài sản và mượn tài sản theo quy định tại Điều 463 và Điều 494 Bộ luật dân sự năm 2015, phía bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên có nghĩa vụ, nên cần buộc bà L có trách nhiệm trả cho bà K số tiền 60.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k là phù hợp với Điều 466 và Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: bà Bùi Thị K không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về thời gian trả: bà L đề nghị bà K được trả dần hàng tháng số tiền 60.000.000đ và 10 chỉ vàng 24k. Xét ý kiến này của bà L là không có cơ sở vì số tiền này bà L để kéo dài không trả cho bà K đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà K, phía bà K cũng không đồng ý cho bà L trả dần hàng tháng, nên cần buộc bà L trả tiền và vàng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà L là người cao tuổi nên bà L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 166, 275, 280, 463, 466, 494 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị K

Buộc bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị K số tiền là **60.000.000** đồng (sáu mươi triệu đồng) và **10** (mười) chỉ vàng 24K, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: bà Lê Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Bùi Thị K **3.506.000** đồng tiền tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo biên lai thu số 0009853 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tuấn Anh

